



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000036	1101010846	Đỗ Thị Hoàng	Linh	29/04/2005	TC11A	01					
2	000037	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	TC11A	01					HP
3	000038	1101011332	Toàn Hoàng Bảo	Linh	27/08/2005	TC11A	01					
4	000039	1101010853	Lê Tuấn	Long	13/11/2005	TC11A	01					HP
5	000040	1101010174	Đỗ Phương	Ly	03/01/2005	TC11A	01					HP
6	000041	1101011288	Trần Khánh	Ly	15/11/2005	TC11A	01					
7	000042	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	TC11A	01					
8	000043	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	TC11A	01					HP
9	000044	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	03/11/2005	TC11A	01					HP
10	000045	1101011293	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/07/2005	TC11A	01					
11	000046	1101010876	Nguyễn Yến	Nhi	23/03/2005	TC11A	01					
12	000047	1101010879	Hà Thị Hồng	Nhung	05/05/2005	TC11A	01					
13	000048	1101010237	Nguyễn Nam	Phương	26/01/2005	TC11A	01					HP
14	000049	1101010887	Nguyễn Xuân	Quang	31/01/2005	TC11A	01					HP
15	000050	1101011304	Đặng Thị Phương	Thảo	17/08/2005	TC11A	01					HP
16	000051	1101010899	Nguyễn Thị Anh	Thơ	01/08/2005	TC11A	01					
17	000052	1101010900	Đỗ Minh	Thu	13/09/2005	TC11A	01					HP
18	000053	1101011305	Nguyễn Thanh	Thu	27/01/2005	TC11A	01					
19	000054	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	TC11A	01					
20	000055	1101011310	Đình Quốc	Toản	25/06/1997	TC11A	01					HP
21	000056	1101010903	Lương Quỳnh	Trang	09/11/2005	TC11A	01					
22	000057	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	TC11A	01					
23	000058	1101021056	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/2005	TC11A	01					HP
24	000059	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	TC11A	01					
25	000060	1101010904	Phan Thị Huyền	Trang	10/10/2005	TC11A	01					
26	000061	1101011250	Hoàng Quốc	Tuấn	06/11/2005	TC11A	01					
27	000062	1101011377	Đỗ Thế	Tùng	09/10/2005	TC11A	01					HP
28	000063	1101010911	Đỗ Tường	Vy	07/08/2005	TC11A	01					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000064	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	01					HP,ĐK
30	000065	1101010329	Trần Thị Chiêu	Xuân	07/05/2005	TC11A	01					HP
31	000066	1101011370	Đinh Thị Hải	Yến	09/03/2004	TC11A	01					
32	000067	1101011259	Đinh Thị Ngọc	Anh	30/06/2005	NH11A	02					
33	000068	1101010766	Lưu Quỳnh	Anh	19/05/2005	NH11A	02					
34	000069	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	NH11A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2